

# MARKET LENS

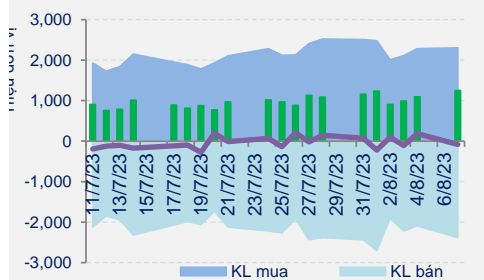
 Phiên giao dịch ngày: **7/8/2023**

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

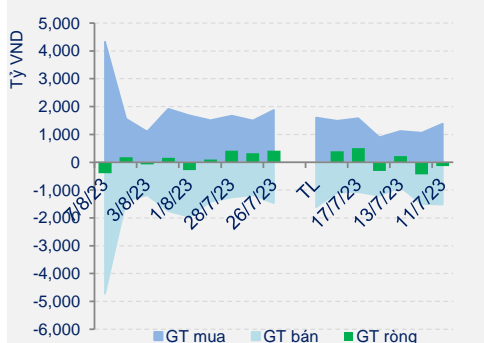
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,241.42	245.68
% Thay đổi	↑ 1.26%	↑ 1.35%
KLGD (CP)	1,250,810,302	125,184,074
GTGD (tỷ đồng)	26,474.31	2,124.26
Tổng cung (CP)	2,383,750,913	196,959,500
Tổng cầu (CP)	2,300,856,438	173,302,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	175,925,623	2,280,020
KL mua (CP)	154,476,223	1,551,200
GT mua (tỷ đồng)	4,327.79	33.03
GT bán (tỷ đồng)	4,722.11	53.38
GT ròng (tỷ đồng)	(394.32)	(20.35)

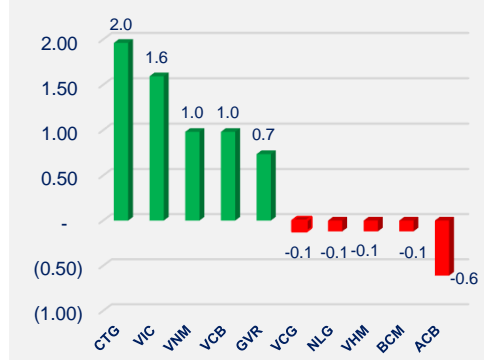
### Tương quan cung cầu HOSE



### Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



### Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Duy trì xu hướng tăng trong những tuần trước, VN-INDEX phiên đầu tuần tiếp tục tạo khoảng trống tăng giá và vượt lên vùng giá đỉnh cũ 1.234,5 điểm ngày 01/08/2023 với thanh khoản gia tăng tốt. Kết phiên VN-INDEX tăng mạnh 15,44 điểm (+1,26%) lên mức 1.241,42 điểm với kỳ vọng tiếp tục hướng đến vùng giá quanh 1.280 điểm, giá cuối tháng 8/2022. HNX-INDEX tăng 3,27 điểm (+1,35%) lên 245,68 điểm. Độ rộng trên hai sàn niêm yết nghiêng về tích cực với tổng cộng 468 mã tăng giá (31 mã tăng trần), 192 mã giảm giá (05 mã giảm sàn) và 136 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết trong phiên đạt 28.588,11 tỷ đồng, tiếp tục lập kỷ lục mới trong năm nay, trong đó bao gồm giao dịch thỏa thuận đột biến từ cổ phiếu ACB. Dòng tiền vẫn đang gia tăng, hoạt động mạnh mẽ trong thị trường và tập trung nhiều vào nhóm mã vốn hóa lớn, ngân hàng. Nhà đầu tư nước ngoài gia tăng giao dịch và bán ròng trên HOSE với giá trị 394,32 tỷ đồng; bán ròng trên HNX với giá trị 20,35 tỷ đồng.

Ngày 05/08/2023, tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 7/2023. Thủ tướng Chính Phủ yêu cầu đặc biệt lưu ý 6 nội dung: (1) Đảm bảo và cân bằng, hài hòa, hợp lý giữa lãi suất và tỉ giá. (2) Ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng, nhất là 3 động lực tiêu dùng, đầu tư và xuất khẩu. (3) Chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, hiệu quả, tiếp tục có những giải pháp phù hợp, hạ lãi suất, nhất là lãi suất cho vay, cơ cấu lại nợ, giãn hoãn nợ, tăng tín dụng và tăng cung tiền phù hợp. (4) Chính sách tài khóa mở rộng, có trọng tâm, trọng điểm, tiếp tục giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, đẩy nhanh hoàn thuế, đầu tư công. (5) Đảm bảo an ninh tiền tệ, tài chính quốc gia. (6) Rút ngắn quy trình, thủ tục, xây dựng thể chế cũng như các văn bản quy định pháp luật. Đồng thời "Không thay đổi mục tiêu tăng trưởng của cả năm 2023 là 6,5%. Những tháng cuối năm phải có mức tăng trưởng khoảng 9%".

Nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán có diễn biến tích cực ngày từ đầu phiên với thông tin nhà đầu tư trong nước đã mở mới 150.407 tài khoản chứng khoán trong tháng 7 mức cao nhất trong vòng 11 tháng kể từ tháng 8 năm ngoái, nhiều mã tăng giá tốt với thanh khoản gia tăng mạnh như PSI (+7,78%), VDS (+6,91%), SHS (+3,87%), HCM (+3,30%)... ngoài VND (-0,24%)...

Các cổ phiếu ngân hàng cũng có diễn biến nổi bật, là động lực chính dẫn dắt VN-INDEX vượt kháng cự đỉnh cũ với nhiều mã tăng giá mạnh, thanh khoản đột biến như LPB (+6,96%), NVB (+6,71%), CTG (+5,16%), SGB (+5,13%)...ngoài các mã chịu áp lực điều chỉnh như ACB (-2,66%), KLB (-1,35%), VBB (-0,81%)..

Nhóm cổ phiếu xây dựng, vật liệu xây dựng phân hóa, với dòng tiền luân chuyển trong nhóm ngành khá tích cực như DHA (+5,97%), VSC (+4,60%), VLB (+2,63%), HBC (+2,44%), LCG (+2,43%) ...tăng giá tốt trong khi PHC (-4,63%), VCG (-1,85%), CTD (-0,93%)...

Trong khi đó các mã nhóm bất động đa số chịu áp lực điều chỉnh với thanh khoản trên mức trung bình với TDC (-4,89%) bị bán mạnh khi kết quả kinh doanh kém tích cực, SJS (-2,89%), QCG (-2,75%), HDC (-2,39%).... và các mã tăng giá như VIC (+2,73%), VPH (+2,65%), NVL (+2,20%), CEO (+1,51%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2308 tăng 15,6 điểm (+1,26%), chênh lệch gia tăng trở lại âm -0,48 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch giảm, khối lượng mở OI giảm so với phiên trước. Các kỳ hạn VN30F2309, VN30F2312 và VN30F2403 chênh lệch chuyển từ dương sang âm từ -3,68 điểm đến -13,68 điểm. Cho thấy sau khi quá lạc quan ngắn hạn trong phiên cuối tuần, các trader vẫn duy trì gia tăng giao dịch bên thị trường cơ sở, VN30, trong khi gia tăng phòng ngừa rủi ro giảm điểm trở lại trên phái sinh.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Thêm 1 phiên đầu tuần nữa thị trường bùng nổ, hiện tượng này xảy ra trong 4 tuần gần đây và tiếp tục tạo ra xu hướng tăng mạnh mẽ. Phiên tăng điểm hôm nay tiếp tục được hình thành trên nền tảng tích lũy nhỏ và các nền tảng như vậy đã liên tục được tạo ra trong uptrend đang diễn ra. Xu hướng ngắn và trung hạn của thị trường tiếp tục tích cực và VnIndex chỉ gặp ngưỡng cản mạnh khi tiệm cận ngưỡng 1.300 điểm.

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau tuần vận động tích lũy hình thành nền tảng nhỏ, phiên đầu tuần hôm nay VnIndex tiếp tục tăng điểm mạnh mẽ để duy trì uptrend tích cực. Chốt phiên hôm nay VnIndex tăng 15,44 điểm (+1,26%) và đóng cửa ở 1.241,42 điểm. Hiện VnIndex đang vận động trong xu hướng uptrend nhưng không có kháng cự rõ rệt cho đến khi tiệm cận ngưỡng 1.300. Uptrend của thị trường được hình thành khi VnIndex chính thức vượt qua ngưỡng 1.150 và xu hướng tăng liên tục được củng cố bằng các nền tảng tích lũy đi ngang ngắn hạn và phiên bùng nổ hôm nay cũng hình thành dựa trên nền tảng tích lũy hình thành trong tuần trước, với tính chất vận động như vậy VnIndex đang từng bước tiến gần đến mục tiêu kháng cự đầu tiên quanh 1.300 của uptrend trung hạn.

Xét dưới góc nhìn ngắn hạn, sau phiên bùng nổ hôm nay thị trường lại tạo ra 1 nhịp tăng mới. Các nhịp tăng ngắn hạn đã liên tục được tạo ra từ khi VnIndex tạo uptrend và chúng tôi kỳ vọng trạng thái vận động theo nhịp sẽ còn diễn ra cho đến khi VnIndex chạm ngưỡng kháng cự mạnh 1.300. Tuy nhiên các nhịp tăng ngắn hạn trong giai đoạn này thường chỉ kéo dài trong vài phiên trước khi tạo nhịp nghỉ nên rủi ro đối với việc lướt sóng ngắn hạn sẽ cao nếu nhà đầu tư giải ngân trong các phiên tăng.

Về góc nhìn trung hạn, chúng tôi đã nhận định thị trường đã hình thành uptrend và VnIndex về lý thuyết sẽ không gặp nhiều ngưỡng cản mạnh cho đến khu vực 1.300 điểm. Sau gần 6 tháng tích lũy đầu năm và giai đoạn phục hồi ngắn hạn trong hơn 1 tháng qua thị trường đã hình thành được nền gốc tin cậy và tăng điểm ổn định để xác nhận xu hướng uptrend. Hiện Vnindex đang không gặp ngưỡng cản nào mạnh cho đến vùng 1.300, trong quá trình tăng điểm thị trường sẽ hình thành các sóng ngắn hạn với các nhịp tăng và điều chỉnh đan xen. Thị trường sau phiên hôm nay lại tạo ra 1 nhịp tăng mới và có thể trong vài phiên tới sẽ lại hình thành 1 nhịp tích lũy ngắn hạn. Xu hướng trung hạn không có nhiều thay đổi và thị trường tiếp tục vận động trong uptrend mạnh mẽ.

Về vĩ mô, với những thông tin tích cực về quyết tâm của Chính phủ duy trì tăng trưởng kinh tế hơn 9% trong 6 tháng cuối năm là thông tin kích thích đối với giới đầu tư, tuy nhiên những khó khăn đối với thị trường BDS và đặc biệt là thị trường trái phiếu vẫn chưa có bước chuyển biến căn cơ tích cực. Tình hình kinh tế toàn cầu hiện cũng đang khó lường khi kinh tế toàn cầu vẫn bất ổn và tăng trưởng thấp, điểm tích cực là nhiều tổ chức tài chính lớn đang nâng dự báo tăng trưởng toàn cầu dù tốc độ tăng trưởng vẫn không cao. Về tổng thể nhìn chung tâm lý giới đầu tư đang dần tích cực hơn do nhà đầu tư dần có niềm tin kinh tế sẽ dần ổn định lại. Thị trường đã hình thành uptrend bởi thông thường vận động của thị trường sẽ đi trước biến động thực sự của Kinh tế vĩ mô.

Trong ngắn hạn thị trường tiếp tục hình thành nhịp tăng mới nhưng cũng sẽ sớm đối diện với các phiên rung lắc và hình thành nền nghỉ ngắn hạn. Các nhà đầu tư ngắn hạn nên thận trọng giải ngân ở các phiên bùng nổ, tuy nhiên nếu các phiên rung lắc diễn ra nhà đầu tư có thể tiếp tục giải ngân bởi xu hướng uptrend vẫn đang mạnh mẽ. Với nhà đầu tư trung, dài hạn chúng tôi vẫn thường xuyên khuyến nghị giải ngân trong thời gian vừa qua (đón đầu giai đoạn bùng nổ sau tích lũy) nên nếu cơ cấu tốt thì hiện tại hoàn toàn có thể tiếp tục nắm giữ, trong trường hợp muốn gia tăng tỷ trọng nhà đầu tư có thể tận dụng mua vào ở các nhịp điều chỉnh, mục tiêu giải ngân đầu tư trung, dài hạn nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay. Chiến lược giải ngân trung - dài hạn nên là gia tăng giải ngân trong các giai đoạn thị trường điều chỉnh giảm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

7/8/2023

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
POW	13.70	13.1-13.6	16.5-17	12	22.7	13.0%	-70.1%	Theo dõi chờ giải ngân
BIC	29.35	28-29	32-33	26	8.3	33.1%	204.3%	Theo dõi chờ giải ngân
CTG	32.60	30-30.8	35-37	28	8.9	0.0%	12.0%	Theo dõi chờ giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
30/3/23	BVS	27.0	18	28-30	25.5	50.0%	Nắm giữ
28/4/23	PVS	34.3	25.1	35-37	33	36.7%	Nắm giữ
11/5/23	PVP	15.2	12.75	18-18.5	14.5	19.2%	Nắm giữ
19/5/23	DPR	63.2	54.8	65-67	61	15.3%	Nắm giữ
7/6/23	KBC	32.6	28.05	34-35	31	16.2%	Nắm giữ
21/6/23	GMD	57.9	51	62-64	57	13.5%	Nắm giữ
12/7/23	DCM	33.0	27.75	33.5-35	31	18.9%	Nắm giữ
28/7/23	BIC	29.4	29.1	32-33	28	0.9%	Nắm giữ
2/8/23	VNM	74.9	72.95	87-89	72	2.7%	Nắm giữ
2/8/23	CTG	32.6	30.6	35-37	30.5	6.5%	Nắm giữ

**TIN VĨ MÔ****Đã hoàn thuế VAT cho doanh nghiệp trên 70.000 tỷ đồng**

Liên quan đến vấn đề hoàn thuế giá trị gia tăng (VAT), tại cuộc họp báo Chính phủ thường kỳ, chiều 5/8/2023, ông Nguyễn Đức Chi, Thứ trưởng Bộ Tài chính, cho biết về quy định hoàn thuế VAT, hiện nay đã có quy định trong Luật Quản lý thuế, chia rõ ra 2 trường hợp: Hoàn trước-kiểm sau và kiểm trước-hoàn sau. 7 tháng năm 2023, cơ quan thuế cả nước đã hoàn 70.356 tỷ đồng thuế giá trị gia tăng cho các doanh nghiệp.

**Xuất siêu 7 tháng đạt gần 16,5 tỷ USD**

Từ đầu năm đến nay, Việt Nam có 4 nhóm hàng nông sản xuất khẩu đạt giá trị cao, tới hơn 10,5 tỷ USD và tăng trưởng tới gần 27% so với cùng kỳ. Đó là rau quả, hạt điều, cà phê và đặc biệt là gạo. Ở các nhóm hàng này, Việt Nam hầu hết đã chủ động được nguồn nguyên liệu trong nước mà không cần nhập khẩu nên đã đóng góp đáng kể vào con số xuất siêu. Tính chung 7 tháng qua, xuất siêu của cả nước đạt gần 16,5 tỷ USD, tăng hơn 12 lần so với cùng kỳ năm trước.

**Hà Nội xây đường gom phía Đông cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ rộng đến 40m**

Bộ Giao thông vận tải cho biết dự án đầu tư xây dựng đường gom phía Đông đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ đoạn qua địa phận hai huyện Thường Tín và Phú Xuyên đang được triển khai, mở rộng với quy mô nền đường từ 12m đến 40m...

**Xem xét tăng giá nhiều mặt hàng Nhà nước quản lý**

Dự báo CPI bình quân năm 2023, các cơ quan cho rằng mức tăng trong khoảng từ 3,2 - 3,75%, diễn biến đúng với kịch bản điều hành giá cả Ban Chỉ đạo điều hành giá đã đề ra. Trong đó, Bộ Tài chính đưa ra mức tăng từ 3,2 - 3,7%. Tổng cục Thống kê dự báo CPI bình quân từ 3 - 3,5%, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam dự báo lạm phát bình quân năm 2023 tăng khoảng 3,7% (cộng trừ 0,5%). Báo cáo của Cục Quản lý giá cũng cho thấy những tháng đầu năm 2023, giá cả thị trường trong nước cơ bản ổn định, lạm phát đang được kiểm soát và theo xu hướng giảm dần, dù giá điện được điều chỉnh tăng từ ngày 4/5/2023.



## TIN DOANH NGHIỆP

### Quý II/2023, May Sông Hồng (MSH) tăng doanh thu, nỗ lực giữ đơn hàng

Quý II/2023 của Công ty cổ phần May Sông Hồng cho thấy, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 1.541 tỷ đồng, tăng 4% so với cùng kỳ, lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 100 tỷ đồng, giảm 8% so với cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng đầu năm, Công ty đạt 2.179 tỷ đồng doanh thu, lợi nhuận trước thuế đạt 139 tỷ đồng. Kết quả này suy giảm khá lớn so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, nhìn vào quý II/2023 cho thấy, doanh nghiệp đã hạn chế được đà suy giảm của quý I và đang từng bước lấy lại đà tăng trưởng.

### Hòa Phát: Sản lượng bán thép tháng 7 tăng 6% so cùng kỳ

Trong báo cáo cập nhật tháng 7/2023, Tập đoàn Hòa Phát cho biết đã sản xuất 633,000 tấn thép thô, tăng 22% so với tháng 6. Sản lượng bán hàng thép xây dựng, thép cuộn cán nóng (HRC) và phôi thép đạt 555,000 tấn, tăng 3% so với tháng trước và tăng 6% so với cùng kỳ. Trong đó, HRC của Hòa Phát ghi nhận 291,000 tấn, cao nhất từ đầu năm và tăng 16% so với tháng 6/2023.

### TDC tiếp tục lỗ ròng gần 282 tỷ trong quý 2

Với doanh thu bất động sản giảm mạnh, tổng doanh thu của CTCP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (HOSE: TDC) không đủ bù chi phí phát sinh, dẫn đến khoản lỗ ròng gần 282 tỷ đồng trong quý 2/2023. Cụ thể, quý 2, doanh thu thuần của TDC gần 135 tỷ đồng, giảm 80% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu từ bất động sản gần 38 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ gần 430 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Công ty còn ghi nhận khoản hàng bán bị trả lại với tổng giá trị gần 6 tỷ đồng. Hệ quả, TDC chỉ lãi gộp gần 36 tỷ đồng, giảm 73%.

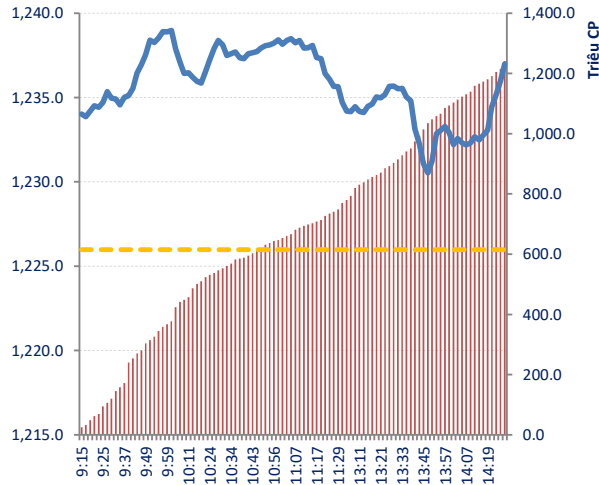
### Phó Thủ tướng xem xét khiếu nại dấu hiệu vi phạm pháp luật tại dự án sân bay Long Thành

Để làm rõ những khiếu nại của Liên danh Hoa Lư vì cho rằng, liên danh Vietur nhận thông báo "đáp ứng yêu cầu kỹ thuật" đối với gói thầu 5.10 trị giá 35.000 tỷ đồng thuộc dự án sân bay Long Thành, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà đã giao các Bộ, ngành xem xét giải quyết.

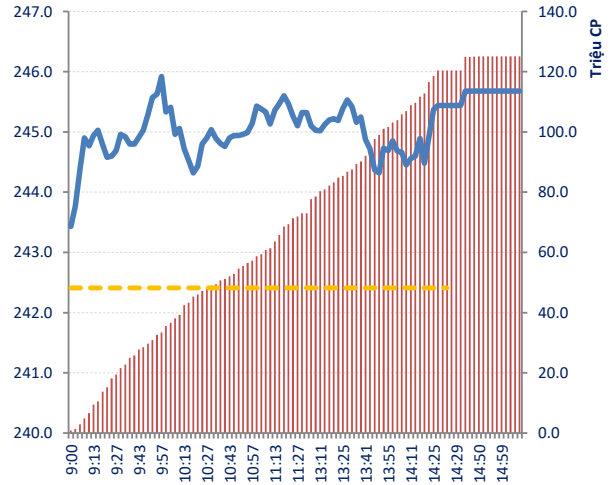


### THỐNG KÊ GIAO DỊCH

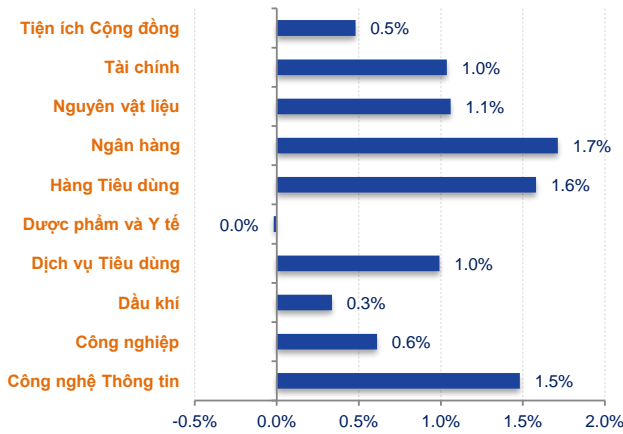
#### KLGD và VN-Index trong phiên



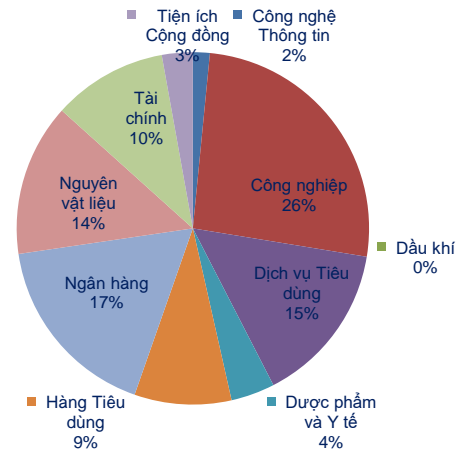
#### KLGD và HNX-Index trong phiên



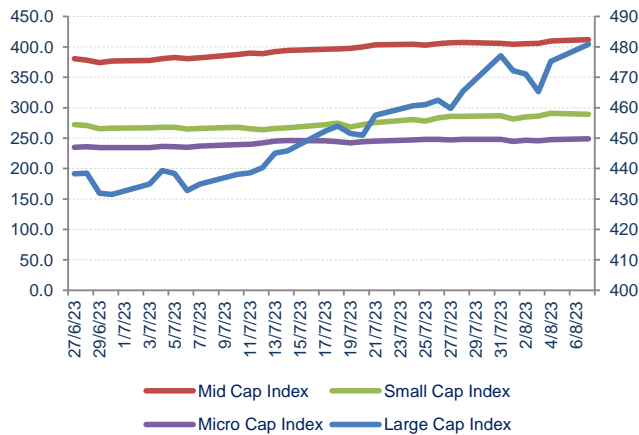
#### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



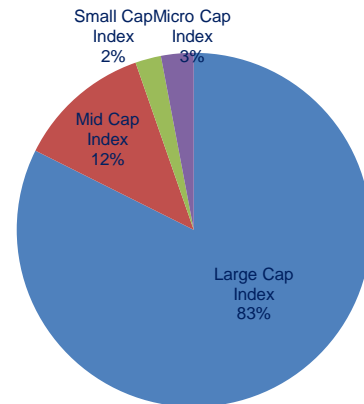
#### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



#### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



#### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VNM	1,112,800	DXG	3,895,500	1	SHS	681,759	TNG	918,385
2	STB	1,106,300	NLG	2,299,000	2	PVS	385,200	DTD	757,000
3	CTG	849,900	NVL	2,069,500	3	APS	49,700	CEO	84,800
4	VIC	756,900	POW	2,013,000	4	PVG	48,000	NVB	60,000
5	HPG	615,500	TPB	1,301,800	5	IDJ	27,800	MBG	56,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	24.40	23.75	↓ -2.66%	150,760,038	SHS	15.50	16.10	↑ 3.87%	25,398,063
HQC	4.90	5.10	↑ 4.08%	56,165,600	CEO	19.90	20.20	↑ 1.51%	8,853,043
STB	28.95	30.05	↑ 3.80%	49,704,692	IDJ	7.10	7.70	↑ 8.45%	6,226,813
NVL	19.80	20.20	↑ 2.02%	44,450,400	IDC	47.80	48.30	↑ 1.05%	5,903,118
SHB	13.30	13.45	↑ 1.13%	32,182,800	PVS	34.30	34.30	→ 0.00%	4,657,011

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MHC	8.29	8.87	0.58	↑ 7.00%	CMS	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
SSC	30.80	32.95	2.15	↑ 6.98%	MAS	29.10	32.00	2.90	↑ 9.97%
HPX	5.02	5.37	0.35	↑ 6.97%	BTW	35.20	38.70	3.50	↑ 9.94%
LPB	17.25	18.45	1.20	↑ 6.96%	NHC	27.90	30.60	2.70	↑ 9.68%
HCD	9.07	9.70	0.63	↑ 6.95%	X20	9.30	10.20	0.90	↑ 9.68%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ABR	16.45	15.30	-1.15	↓ -6.99%	BAX	64.50	58.10	-6.40	↓ -9.92%
TNC	62.20	57.90	-4.30	↓ -6.91%	MED	24.90	22.50	-2.40	↓ -9.64%
ABT	36.80	34.30	-2.50	↓ -6.79%	CJC	19.90	18.00	-1.90	↓ -9.55%
LEC	10.00	9.50	-0.50	↓ -5.00%	THS	13.00	11.80	-1.20	↓ -9.23%
TDC	15.35	14.60	-0.75	↓ -4.89%	BST	18.90	17.20	-1.70	↓ -8.99%

(\*) Giá điều chỉnh



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	150,760,038	24.1%	4,506	5.4	1.5
HQC	56,165,600	0.1%	11	431.2	0.5
STB	49,704,692	17.2%	3,601	8.0	1.3
NVL	44,450,400	-0.2%	(48)	-	0.9
SHB	32,182,800	17.9%	2,213	6.0	1.0

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	25,398,063	4.3%	507	30.6	1.3
CEO	8,853,043	7.9%	1,090	18.3	1.6
IDJ	6,226,813	5.9%	668	10.6	0.6
IDC	5,903,118	20.7%	3,969	12.0	2.5
PVS	4,657,011	7.2%	1,954	17.6	1.2

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MHC	↑ 7.0%	9.6%	1,184	7.0	0.7
SSC	↑ 7.0%	11.4%	3,191	9.7	1.1
HPX	↑ 7.0%	3.9%	462	10.9	0.4
LPB	↑ 7.0%	14.7%	2,082	8.3	1.2
HCD	↑ 6.9%	8.1%	1,075	8.4	0.7

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMS	↑ 10.0%	0.8%	102	98.0	0.7
MAS	↑ 10.0%	14.9%	957	30.4	4.3
BTW	↑ 9.9%	21.7%	5,783	6.1	1.3
NHC	↑ 9.7%	-1.8%	(341)	-	1.5
X20	↑ 9.7%	9.6%	1,435	6.5	0.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	1,112,800	23.9%	3,937	18.5	4.2
STB	1,106,300	17.2%	3,601	8.0	1.3
CTG	849,900	15.8%	3,664	8.5	1.3
VIC	756,900	4.0%	1,405	44.3	1.7
HPG	615,500	-2.0%	(328)	-	1.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	681,759	4.3%	507	30.6	1.3
PVS	385,200	7.2%	1,954	17.6	1.2
APS	49,700	-9.5%	(1,172)	-	0.6
PVG	48,000	2.8%	383	26.1	0.7
IDJ	27,800	5.9%	668	10.6	0.6

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	503,578	23.0%	5,797	15.5	3.3
VHM	274,325	29.1%	10,332	6.1	1.6
BID	244,833	19.0%	4,025	12.0	2.1
VIC	237,227	4.0%	1,405	44.3	1.7
GAS	191,969	20.3%	6,680	15.0	2.8

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	16,394	7.2%	1,954	17.6	1.2
IDC	15,774	20.7%	3,969	12.0	2.5
THD	14,105	2.9%	504	79.9	2.3
SHS	12,604	4.3%	507	30.6	1.3
KSF	12,180	2.3%	532	76.4	1.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	3.38	-0.3%	(51)	-	0.7
VIX	3.12	7.0%	839	20.0	1.3
LGL	3.07	6.1%	792	6.9	0.4
PTL	2.91	-22.1%	(1,116)	-	0.9
EVG	2.85	1.3%	160	45.6	0.6

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

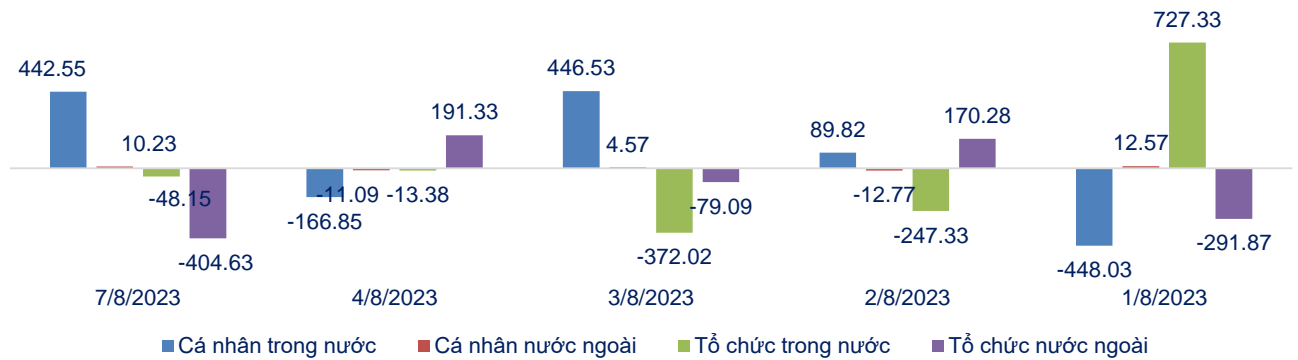
Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
API	3.43	6.9%	790	8.6	0.6
APS	3.40	-9.5%	(1,172)	-	0.6
IDJ	3.39	5.9%	668	10.6	0.6
SDA	3.21	-0.3%	(23)	-	1.1
VC9	3.02	109.3%	835	8.7	2.0





## THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



## Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	113.47	-0.2%	(48)	-	0.9
ACB	78.34	24.1%	4,506	5.4	1.5
DXG	69.38	-1.4%	(317)	-	0.8
VPB	64.15	11.1%	1,728	12.8	1.4
VCB	48.23	23.0%	5,797	15.5	3.3

## Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	-101.57	4.0%	1,405	44.3	1.7
MSN	-59.22	3.6%	920	93.8	3.3
VNM	-55.67	23.9%	3,937	18.5	4.2
CTG	-40.72	15.8%	3,664	8.5	1.3
HPG	-37.38	-2.0%	(328)	-	1.6

## Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	9.86	4.0%	1,405	44.3	1.7
GIL	3.37	3.8%	1,361	24.6	0.9
MWG	3.35	6.6%	1,069	49.6	3.2
BWE	2.55	16.0%	3,703	12.5	1.9
STB	2.37	17.2%	3,601	8.0	1.3

## Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	-4.84	12.9%	2,651	18.0	2.2
VHM	-2.34	29.1%	10,332	6.1	1.6
HSG	-2.16	-12.5%	(2,114)	-	1.1
PLX	-1.61	9.6%	2,094	19.2	1.8
SSI	-1.56	7.3%	1,093	26.7	2.0

## Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NLG	75.96	4.4%	1,492	26.8	1.2
VIC	53.51	4.0%	1,405	44.3	1.7
DGC	32.84	36.7%	10,788	6.9	2.4
CTR	32.81	29.6%	4,237	17.0	4.9
HCM	25.24	7.2%	1,250	24.2	1.7

## Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	-78.34	24.1%	4,506	5.4	1.5
NVL	-71.53	-0.2%	(48)	-	0.9
STB	-47.23	17.2%	3,601	8.0	1.3
MBB	-38.51	22.3%	3,496	5.4	1.2
VPB	-34.84	11.1%	1,728	12.8	1.4

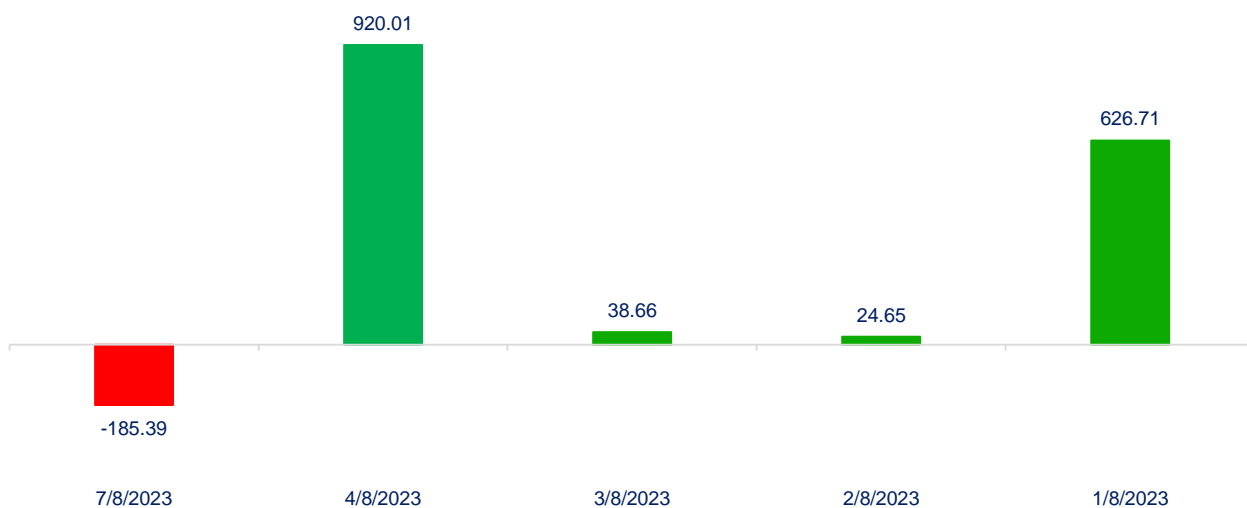
## Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	83.28	23.9%	3,937	18.5	4.2
VIC	38.20	4.0%	1,405	44.3	1.7
MSN	36.12	3.6%	920	93.8	3.3
STB	30.70	17.2%	3,601	8.0	1.3
CTG	27.29	15.8%	3,664	8.5	1.3

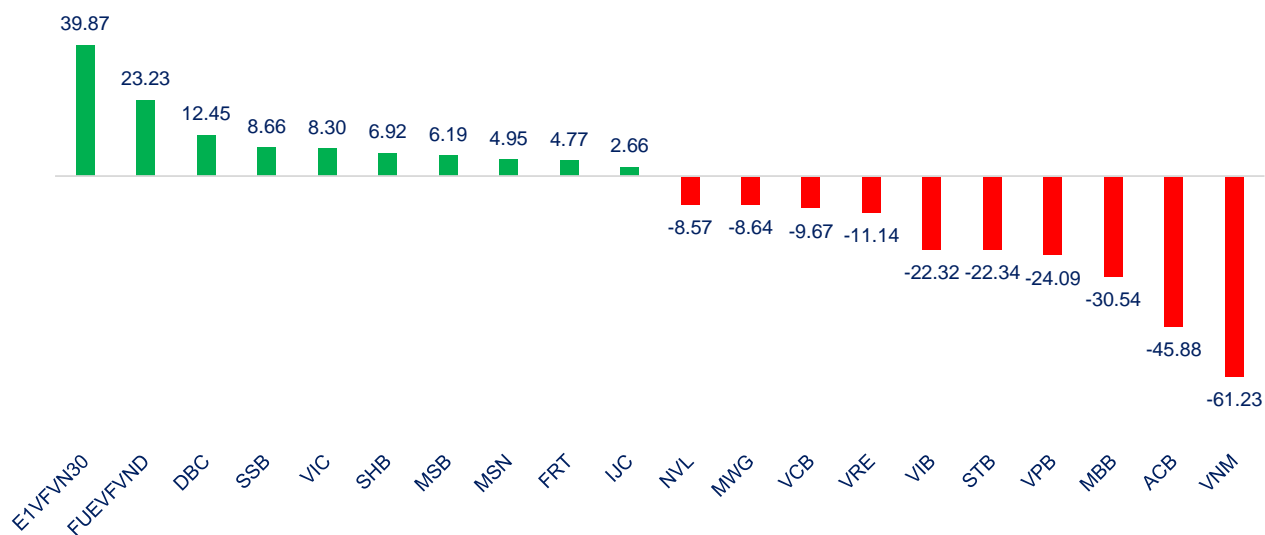
## Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NLG	-92.01	4.4%	1,492	26.8	1.2
DXG	-75.08	-1.4%	(317)	-	0.8
NVL	-42.63	-0.2%	(48)	-	0.9
KDH	-31.96	7.5%	1,283	28.1	1.9
VPB	-30.62	11.1%	1,728	12.8	1.4

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên**  
[kien.bm@shs.com.vn](mailto:kien.bm@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn  
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,  
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP  
HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---